

*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 01 năm 2024*

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY**  
**(Năm 2023)**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

- Tên công ty đại chúng: CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC PHÚ HÒA TÂN
- Địa chỉ trụ sở chính: 86 Tân Hưng, Phường 12, Quận 5, Tp. HCM
- Điện thoại: (84-028) 38 558 410; 1900 1019
- Email: phuhoatan@phuwaco.com.vn
- Vốn điều lệ: 90.000.000.000 đồng (chín mươi tỷ đồng)
- Mã chứng khoán: PJS
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Giám đốc.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: chưa thực hiện

**I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông:**

| Stt | Số Nghị quyết/<br>Quyết định | Ngày       | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
|-----|------------------------------|------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | 058/NQ-PHT-ĐHĐCĐ             | 20/04/2023 | <p>Đại hội đồng cổ đông thường niên lần 16 năm 2023 thông qua các vấn đề sau:</p> <ol style="list-style-type: none"><li>1. Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2022;</li><li>2. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022;</li><li>3. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch tài chính năm 2023;</li><li>4. Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2022.</li><li>5. Báo cáo của Ban Kiểm soát về thẩm tra hoạt động SXKD năm 2022.</li><li>6. Chọn Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC chính thức là đơn vị thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của Phú Hòa Tân (theo như dự thảo Hợp đồng);</li><li>7. Thống nhất tổng tiền lương kế hoạch năm</li></ol> |

| Stt | Số Nghị quyết/<br>Quyết định | Ngày | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
|-----|------------------------------|------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                              |      | <p>2023 của người quản lý chuyên trách và tổng thù lao người quản lý không chuyên trách;</p> <p>8. Chấp thuận Hợp đồng mua bán sỉ nước sạch năm 2023 với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn (theo như dự thảo hợp đồng). Ủy quyền HĐQT thông qua các Hợp đồng mua bán sỉ nước sạch với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn khi điều khoản Hợp đồng có sự điều chỉnh.</p> |

## II. Hội đồng quản trị:

### 1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị:

| Stt | Thành viên HĐQT  | Chức vụ                     | Ngày bắt đầu/ không còn là<br>Thành viên HĐQT |                 |
|-----|------------------|-----------------------------|-----------------------------------------------|-----------------|
|     |                  |                             | Ngày bổ nhiệm                                 | Ngày miễn nhiệm |
| 1   | Lê Thị Thanh Tâm | Chủ tịch                    | 22/4/2019                                     |                 |
| 2   | Dương Văn Hòa    | Thành viên<br>Kiêm Giám đốc | 01/9/2021                                     |                 |
| 3   | Vương Vũ         | Thành viên                  | 12/4/2021                                     |                 |
| 4   | Nguyễn Thanh Sử  | Thành viên                  | 14/4/2022                                     |                 |
| 5   | Lê Hoàng Sơn     | Thành viên                  | 14/4/2022                                     |                 |
| 6   | Võ Tấn Bảo Quang | Thành viên                  | 14/4/2022                                     |                 |

### 2. Các cuộc họp Hội đồng quản trị:

| Stt | Thành viên HĐQT  | Số buổi họp<br>HĐQT | Tỷ lệ tham<br>dự họp | Lý do không<br>tham dự |
|-----|------------------|---------------------|----------------------|------------------------|
| 1   | Lê Thị Thanh Tâm | 4/4                 | 100%                 |                        |
| 2   | Dương Văn Hòa    | 4/4                 | 100%                 |                        |
| 3   | Vương Vũ         | 3/4                 | 75%                  | Bệnh                   |
| 4   | Nguyễn Thanh Sử  | 4/4                 | 100%                 |                        |
| 5   | Lê Hoàng Sơn     | 4/4                 | 100%                 |                        |
| 6   | Võ Tấn Bảo Quang | 4/4                 | 100%                 |                        |



### 3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc:

- HĐQT thường xuyên nhận được báo cáo và chỉ đạo việc rà soát, đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch tài chính và định hướng thực hiện kế hoạch cho phù hợp với tình hình thực tế của Công ty. Định hướng Ban giám đốc trong công tác quản lý điều hành cũng như phối hợp với Ban Kiểm soát Công ty, đảm bảo tuân thủ các quy định Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các Quy định pháp luật hiện hành. Từng quý, Ban Giám đốc báo cáo kết quả công việc:

+ Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch ĐHCĐ đề ra.

+ Thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT đã ban hành.

+ Chủ động xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh, đề ra những biện pháp, giải pháp tích cực để thực hiện tốt nhất nhiệm vụ sản xuất kinh doanh.

- Chỉ đạo và giám sát công tác công bố thông tin định kỳ và bất thường theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

- Chỉ đạo và giám sát việc tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Năm 2023, Ban Điều hành cùng tập thể người lao động Công ty đã nỗ lực, chủ động thực hiện nhiều giải pháp hiệu quả cả về lượng và chất mang lại lợi nhuận cao cho Công ty, nhưng đảm bảo việc tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị. Với kết quả đạt được, Hội đồng quản trị đánh giá Ban Điều hành đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, cụ thể:

+ Tất cả các chỉ tiêu kế hoạch SXKD, tài chính đều đạt và vượt kế hoạch đề ra;

+ Tỷ lệ thất thoát nước giảm sâu và bền vững góp phần tăng lợi nhuận: giảm 8,25% từ 13,06% xuống 4,81% trong năm 2023.

+ Tổng doanh thu tăng 9,42% so với kế hoạch cả năm 2023.

+ Lợi nhuận sau thuế tăng 66,18% so với kế hoạch cả năm 2023.

### 4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có.

### 5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị:

| Stt | Số Nghị quyết/<br>Quyết định | Ngày       | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
|-----|------------------------------|------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | 042/NQ-PHT-HĐQT              | 02/03/2023 | Quyết toán Quỹ lương, thù lao thực hiện năm 2022                                                                                                                                                                                                                                                    |
| 2   | 050/NQ-PHT-HĐQT              | 28/03/2023 | Họp HĐQT quý 1/2023:<br>1. Thống nhất báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023;<br>2. Thống nhất báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch tài chính năm 2022;<br>3. Thống nhất Kế hoạch tài chính năm 2023, Phân phối lợi nhuận năm 2022. |



| Stt | Số Nghị quyết/<br>Quyết định | Ngày       | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
|-----|------------------------------|------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                              |            | <p>4. Thống nhất Kế hoạch lao động năm 2023 và Kế hoạch tiền lương người lao động, tiền lương, thù lao người quản lý năm 2023;</p> <p>5. Theo đề xuất của Ban kiểm soát, thống nhất chọn Công ty kiểm toán độc lập trình Đại hội đồng cổ đông thông qua (theo như dự thảo Hợp đồng);</p> <p>6. Thông qua Dự thảo Hợp đồng mua bán sỉ nước sạch và bản thỏa thuận với Tổng Công ty có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất và trình ĐHĐCĐ chấp thuận;</p> <p>7. Thống nhất hồ sơ, tài liệu phục vụ các công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông năm 2023 vào ngày 20/4/2023.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| 3   | 061/NQ-PHT-HĐQT              | 20/04/2023 | Thường hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 cho Người quản lý Công ty.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| 4   | 069/NQ-PHT-HĐQT              | 02/08/2023 | <p>Hợp HĐQT quý 3/2023:</p> <p>1. Thống nhất kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2023 và phương hướng thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh 6 tháng cuối năm 2023;</p> <p>2. Thống nhất kết quả tài chính 6 tháng đầu năm 2023 và phương hướng thực hiện 6 tháng cuối năm 2023;</p> <p>3. Thống nhất việc điều chỉnh Kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2023;</p> <p>4. Thống nhất và giao cho Giám đốc triển khai thực hiện thí điểm các bước chuẩn bị đầu tư đối với Kế hoạch xây dựng cơ bản năm 2024 theo đúng quy định pháp luật;</p> <p>5. Thống nhất về chủ trương thành lập Ban Kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng quản trị và giao cho Chủ tịch HĐQT triển khai thực hiện theo đúng quy định pháp luật, đảm bảo nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty;</p> <p>6. Thống nhất chủ trương chi đột xuất công tác giảm thất thoát nước 6 tháng đầu năm 2023 để ghi nhận nỗ lực của tập thể Ban điều hành và người lao động.</p> |



| Stt | Số Nghị quyết/<br>Quyết định | Ngày       | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
|-----|------------------------------|------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 5   | 070/NQ-PHT-HĐQT              | 11/09/2023 | Kế hoạch lao động; Kế hoạch quỹ tiền lương, thù lao Công ty năm 2023.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| 6   | 079/NQ-PHT-HĐQT              | 19/12/2023 | <p>Họp HĐQT quý 4/2023:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Thống nhất kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh 9 tháng đầu năm 2023, ước thực hiện năm 2023 và phương hướng thực hiện cuối năm;</li> <li>2. Thống nhất kết quả tài chính 10 tháng đầu năm 2023 và ước thực hiện năm 2023;</li> <li>3. Thống nhất thực hiện kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước năm 2022 (niên độ năm 2021): thanh toán 11.136.844.970 đồng tiền mua sỉ nước sạch cho Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> <li>• Số tiền mua sỉ nước sạch phải trả cho Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn giai đoạn Công ty chính thức hoạt động theo hình thức Cổ phần (01/02/2007): 2.926.296.194 đồng;</li> <li>• Số tiền mua sỉ nước sạch phải trả cho Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn giai đoạn Công ty mua sỉ nước sạch qua đồng hồ tổng (kể từ tháng 01/2015): 8.210.548.776 đồng (với đơn giá: 6.444,20 đồng/m<sup>3</sup>).</li> </ul> </li> <li>4. Thống nhất việc điều chỉnh Kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2023 (lần 2).</li> </ol> |

### III. Ban Kiểm soát:

#### 1. Thông tin về thành viên Ban kiểm soát:

| Stt | Thành viên BKS       | Chức vụ    | Ngày bắt đầu/ không còn là<br>Thành viên BKS |                 | Trình độ<br>chuyên môn                         |
|-----|----------------------|------------|----------------------------------------------|-----------------|------------------------------------------------|
|     |                      |            | Ngày bổ nhiệm                                | Ngày miễn nhiệm |                                                |
| 1   | Nguyễn Minh Đạt      | Trưởng Ban | 17/4/2017                                    |                 | Cử nhân kinh tế chuyên ngành kế toán           |
| 2   | Lê Trọng Thành       | Thành viên | 17/4/2017                                    |                 | Cử nhân kinh tế chuyên ngành kế toán kiểm toán |
| 3   | Phạm Thị Phương Linh | Thành viên | 17/4/2017                                    |                 | Cử nhân kinh tế chuyên ngành kế toán kiểm toán |



## 2. Cuộc họp của Ban kiểm soát:

Trong năm 2023, Ban Kiểm soát đã tổ chức các phiên họp để thông qua kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023 của Công ty; Thông qua tài liệu trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023. Ngoài ra, các thành viên Ban kiểm soát còn tham dự các cuộc họp theo Thư mời của Hội đồng Quản trị Công ty.

| Stt | Thành viên BKS       | Số buổi họp tham dự | Tỷ lệ tham dự | Tỷ lệ biểu quyết | Lý do không tham dự |
|-----|----------------------|---------------------|---------------|------------------|---------------------|
| 1   | Nguyễn Minh Đạt      | 4/4                 | 100%          | 100%             |                     |
| 2   | Lê Trọng Thành       | 4/4                 | 100%          | 100%             |                     |
| 3   | Phạm Thị Phương Linh | 4/4                 | 100%          | 100%             |                     |

## 3. Hoạt động giám sát của Ban kiểm soát đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông:

Ban kiểm soát đã thực hiện trách nhiệm và quyền hạn được phân công, thay mặt cổ đông giám sát hoạt động tài chính, sản xuất kinh doanh (SXKD) của Công ty thông qua các hoạt động chủ yếu như sau:

- Kiểm tra, giám sát Hội đồng quản trị (HĐQT) thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, quy chế hoạt động của HĐQT.
- Kiểm tra, giám sát Ban điều hành thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết, quyết định của HĐQT và công tác điều hành SXKD.
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong công tác quản lý, điều hành hoạt động SXKD, công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.
- Giám sát, thẩm định, đưa ra các ý kiến về báo cáo tài chính, báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch SXKD hàng quý, 6 tháng và năm của Công ty. Tham gia và đóng góp ý kiến trong các phiên họp của HĐQT về định hướng, quyết định các vấn đề liên quan đến tình hình hoạt động SXKD của Công ty.
- Đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty.

## 4. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

- Ban kiểm soát đã chủ động trao đổi, thống nhất với HĐQT, Ban Giám đốc Công ty về các nội dung kế hoạch kiểm tra, giám sát và phối hợp trong suốt quá trình triển khai thực hiện công tác kiểm tra, giám sát.
- Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý của Công ty đã phối hợp chặt chẽ trong công tác quản lý, điều hành các hoạt động theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT.
- Các nghị quyết của HĐQT ban hành đều có sự thống nhất cao, cung cấp đầy đủ kịp thời cho Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc.
- Ban Điều hành luôn tạo điều kiện thuận lợi cho Ban kiểm soát thu thập thông tin, tài liệu liên quan đến các hoạt động SXKD của Công ty.

## 5. Hoạt động khác của Ban kiểm soát: Không có.



#### IV. Ban điều hành:

| Stt | Thành viên Ban điều hành | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn                                        | Ngày bắt đầu/ không còn là Thành viên BĐH |                 |
|-----|--------------------------|---------------------|------------------------------------------------------------|-------------------------------------------|-----------------|
|     |                          |                     |                                                            | Ngày bổ nhiệm                             | Ngày miễn nhiệm |
| 1   | Dương Văn Hòa            | 13/4/1976           | Kỹ sư Đô thị chuyên ngành Cấp thoát nước Cao cấp chính trị | 01/9/2021                                 |                 |
| 2   | Trần Công Lễ             | 16/10/1969          | Cử nhân Luật                                               | 01/8/2021                                 |                 |
| 3   | Bùi Đức Sinh             | 01/01/1975          | Kỹ sư xây dựng                                             | 10/4/2017                                 |                 |

#### V. Kế toán trưởng:

| Họ và tên        | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn                  | Ngày bắt đầu/ không còn là Thành viên BĐH |                 |
|------------------|---------------------|--------------------------------------|-------------------------------------------|-----------------|
|                  |                     |                                      | Ngày bổ nhiệm                             | Ngày miễn nhiệm |
| Dương Thị Mỹ Quý | 11/8/1977           | Cử nhân kinh tế chuyên ngành kế toán | 10/4/2012                                 |                 |

#### VI. Đào tạo về quản trị công ty:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty. Trong năm 2023:

1. Danh sách các thành viên đã tham gia chương trình tập huấn tuyên truyền vào tháng 07/2023 do Đại diện Văn phòng UBCKNN tại Tp. Hồ Chí Minh tổ chức với nội dung “Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán đối với công ty đại chúng”:

- Lê Thị Thanh Tâm – Chủ tịch Hội đồng quản trị.
- Nguyễn Minh Đạt – Trưởng Ban kiểm soát.
- Trần Thị Thanh Nga – Người phụ trách quản trị công ty.
- Nguyễn Thành Tính – Thư ký

2. Danh sách các thành viên đã tham gia Hội thảo quản trị Công ty vào tháng 11/2023 do Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội tổ chức:

- Lê Thị Thanh Tâm – Chủ tịch Hội đồng quản trị.
- Dương Văn Hòa – TV HĐQT kiêm Giám đốc.
- Nguyễn Minh Đạt – Trưởng Ban kiểm soát.
- Bà Dương Thị Mỹ Quý – Kế toán trưởng

#### VII. Danh sách về người có liên quan của công ty và giao dịch của người có liên quan của Công ty với chính Công ty:

1. Danh sách về người có liên quan của Công ty:



| STT | Tên tổ chức/cá nhân                    | Chức vụ         | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ (%) sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Mối quan hệ liên quan với Công ty                                                                                                                                                              |
|-----|----------------------------------------|-----------------|----------------------------|-----------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | Lê Thị Thanh Tâm                       | Chủ tịch HĐQT   | 0                          | 0                                 | Người nội bộ                                                                                                                                                                                   |
| 1.1 | Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV |                 | 6.335.200                  | 70,39                             | Công ty mẹ nắm giữ 70.39% vốn điều lệ; Tổ chức cử bà Lê Thị Thanh Tâm làm người đại diện phần vốn góp với 1.267.040 cổ phần, chiếm 14,08% vốn Điều lệ                                          |
| 2   | Dương Văn Hòa                          | TV HĐQT & GD    | 0                          | 0                                 | Người nội bộ                                                                                                                                                                                   |
| 2.1 | Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV |                 | 6.335.200                  | 70,39                             | Công ty mẹ nắm giữ 70.39% vốn điều lệ; Tổ chức cử ông Dương Văn Hòa làm người đại diện phần vốn góp với 1.267.040 cổ phần, chiếm 14,08% vốn Điều lệ                                            |
| 3   | Nguyễn Thanh Sử                        | Thành viên HĐQT | 0                          | 0                                 | Người nội bộ                                                                                                                                                                                   |
| 3.1 | Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV |                 | 6.335.200                  | 70,39                             | Công ty mẹ nắm giữ 70.39% vốn điều lệ; Tổ chức mà ông Nguyễn Thanh Sử là Phó Tổng Giám đốc và được cử làm người đại diện phần vốn góp với 1.267.040 cổ phần, chiếm 14,08% vốn Điều lệ          |
| 3.2 | Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa       |                 | 0                          | 0                                 | Tổ chức mà ông Nguyễn Thanh Sử là Thành viên HĐQT                                                                                                                                              |
| 4   | Lê Hoàng Sơn                           | Thành viên HĐQT | 0                          | 0                                 | Người nội bộ                                                                                                                                                                                   |
| 4.1 | Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV |                 | 6.335.200                  | 70,39                             | Công ty mẹ nắm giữ 70.39% vốn điều lệ; Tổ chức mà ông Lê Hoàng Sơn là Phó Chánh Văn phòng và được cử làm người đại diện phần vốn góp tại PJS với 1.267.040 cổ phần, chiếm 14,08% vốn Điều lệ   |
| 5   | Vương Vũ                               | Thành viên HĐQT | 0                          | 0                                 | Người nội bộ                                                                                                                                                                                   |
| 5.1 | Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV |                 | 6.335.200                  | 70,39                             | Công ty mẹ - nắm giữ 70.39% vốn điều lệ; Tổ chức mà ông Vương Vũ là Chánh Văn phòng Đảng ủy và được cử làm người đại diện phần vốn góp tại PJS với 1.267.040 cổ phần, chiếm 14,08% vốn Điều lệ |
| 6   | Võ Tấn Bảo Quang                       | Thành viên HĐQT | 0                          | 0                                 | Người nội bộ                                                                                                                                                                                   |
| 6.1 | Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Á    |                 | 900.000                    | 10,00                             | Cổ đông lớn nắm giữ 10% vốn điều lệ; là tổ chức mà ông Võ Tấn Bảo Quang là Phó Tổng Giám đốc và được cử là Người đại diện phần                                                                 |



| STT | Tên tổ chức/cá nhân                           | Chức vụ        | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ (%) sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Mối quan hệ liên quan với Công ty                                                                                      |
|-----|-----------------------------------------------|----------------|----------------------------|-----------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                               |                |                            |                                   | vốn góp tại PJS.                                                                                                       |
| 6.2 | Công ty Cổ phần Cấp nước Nhà Bè               |                | 0                          | 0                                 | Tổ chức mà ông Võ Tấn Bảo Quang là Thành viên HĐQT                                                                     |
| 7   | Nguyễn Minh Đạt                               | Trưởng BKS     | 0                          | 0                                 | Người nội bộ                                                                                                           |
| 8   | Lê Trọng Thành                                | Thành viên BKS | 0                          | 0                                 | Người nội bộ                                                                                                           |
| 8.1 | Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV        |                | 6.335.200                  | 70,39                             | Công ty mẹ nắm giữ 70,39% vốn điều lệ; là tổ chức mà ông Lê Trọng Thành là Phó phòng Kế toán Tài chính                 |
| 8.2 | Công ty Cổ phần Cấp nước Kênh Đông            |                | 0                          | 0                                 | Tổ chức mà ông Lê Trọng Thành là Thành viên BKS                                                                        |
| 8.3 | Công ty Cổ phần Cơ khí Công trình Cấp nước    |                | 0                          | 0                                 | Tổ chức mà ông Lê Trọng Thành là Thành viên HĐQT                                                                       |
| 9   | Phạm Thị Phương Linh                          | Thành viên BKS | 0                          | 0                                 | Người nội bộ                                                                                                           |
| 9.1 | Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Á           |                | 0                          | 0                                 | Cổ đông lớn nắm giữ 10% vốn điều lệ; là tổ chức mà bà Phạm Thị Phương Linh là Phó Phòng Kế toán Tài chính Hội Sở chính |
| 9.2 | Công ty Cổ phần Cấp nước Nhà Bè               |                | 0                          | 0                                 | Tổ chức mà bà Phạm Thị Phương Linh là Thành viên BKS                                                                   |
| 9.3 | Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định             |                | 0                          | 0                                 | Tổ chức mà bà Phạm Thị Phương Linh là Thành viên BKS                                                                   |
| 9.4 | Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành            |                | 0                          | 0                                 | Tổ chức mà bà Phạm Thị Phương Linh là Thành viên BKS                                                                   |
| 9.5 | Công ty TNHH MTV Chứng khoán Ngân hàng Đông Á |                | 0                          | 0                                 | Tổ chức mà bà Phạm Thị Phương Linh là Thành viên HĐQT                                                                  |
| 10  | Trần Công Lễ                                  | PGĐ Kinh doanh | 0                          | 0                                 | Người nội bộ                                                                                                           |
| 11  | Bùi Đức Sinh                                  | PGĐ Kỹ thuật   | 500                        | 0,00                              | Người nội bộ                                                                                                           |
| 12  | Dương Thị Mỹ Quý                              | Kế toán Trưởng | 600                        | 0,007                             | Người nội bộ                                                                                                           |
| 13  | Trần Thị Thanh Nga                            | Người QTCT     | 0                          | 0                                 | Người nội bộ                                                                                                           |
| 14  | Nguyễn Thành Tính                             | Thư ký         | 800                        | 0,009                             | Người nội bộ                                                                                                           |



**1. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của Công ty hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:**

| S<br>T<br>T | Tên tổ chức/ cá nhân                   | Mối quan hệ liên quan với công ty          | Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp              | Địa chỉ trụ sở chính                                            | Thời điểm giao dịch với công ty | Số nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch | Ghi chú                                                 |
|-------------|----------------------------------------|--------------------------------------------|---------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|---------------------------------|-----------------------------------------------------|--------------------------------------------|---------------------------------------------------------|
| 1           | Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV | Cổ đông lớn (cổ đông nhà nước), Công ty mẹ | 41060000102<br>26/07/2005<br>Sở KHĐT TP HCM | Số 01 Công trường Quốc tế, Quận 3 TP HCM                        | năm 2023                        | 058/NQ-PHT-ĐHĐCĐ ngày 20/4/2023                     | 240.712 (triệu đồng)                       | Hợp đồng mua bán sỉ nước sạch qua đồng hồ tổng năm 2023 |
| 2           | Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV | Cổ đông lớn (cổ đông nhà nước), Công ty mẹ | 41060000102<br>26/07/2005<br>Sở KHĐT TP HCM | Số 01 Công trường Quốc tế, Quận 3 TP HCM                        | 17/10/2023                      | 027/NQ-PHT-HĐQT ngày 28/11/2022                     | 1.113 (triệu đồng)                         | Hợp đồng chuyển nhượng vật tư ngành nước                |
| 3           | Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV | Cổ đông lớn (cổ đông nhà nước), Công ty mẹ | 41060000102<br>26/07/2005<br>Sở KHĐT TP HCM | Số 01 Công trường Quốc tế, Quận 3 TP HCM                        | 25/10/2023                      | 027/NQ-PHT-HĐQT ngày 28/11/2022                     | 31.200.000                                 | 02 Hợp đồng đào tạo                                     |
| 4           | Công ty Cổ phần Cấp nước Nhà Bè        | Cùng công ty mẹ (TCT Cấp nước Sài Gòn)     | 0304789298<br>02/01/2007<br>Sở KHĐT TP HCM  | H2 Lô A Phú Mỹ Hưng, Nguyễn Văn Linh, P.Tân Phong, Q.7, TP. HCM | năm 2023                        | 027/NQ-PHT-HĐQT ngày 28/11/2022                     | 21.270.000                                 | Hợp đồng mua nước uống đóng chai năm 2023               |

**2.** Giao dịch giữa người nội bộ Công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: Không có.

**3.** Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác:

4.1 Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): Không có.

4.2 Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành: Không có.

4.3 Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc và người quản lý khác: Không có.

**VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ:**

**1.** Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ:



| STT      | Tên tổ chức/cá nhân                       | Chức vụ                        | Số cổ phiếu<br>sở hữu<br>cuối kỳ | Tỷ lệ (%)<br>sở hữu cổ<br>phiếu cuối kỳ | Ghi chú                                                                                                                                                           |
|----------|-------------------------------------------|--------------------------------|----------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>1</b> | <b>Lê Thị Thanh Tâm</b>                   | <b>Chủ tịch<br/>HĐQT</b>       | <b>0</b>                         | <b>0</b>                                | <b>Người nội bộ</b>                                                                                                                                               |
| 1.1      | Vũ Đức Dũng                               |                                | 0                                | 0                                       | Chồng                                                                                                                                                             |
| 1.2      | Vũ Minh Hoàng                             |                                | 0                                | 0                                       | Con ruột                                                                                                                                                          |
| 1.3      | Vũ Minh Đức                               |                                | 0                                | 0                                       | Con ruột                                                                                                                                                          |
| 1.4      | Nguyễn Bảo Uyên Vy                        |                                | 0                                | 0                                       | Con dâu                                                                                                                                                           |
| 1.5      | Trần Thị Nga                              |                                | 0                                | 0                                       | Mẹ ruột                                                                                                                                                           |
| 1.6      | Lê Thanh Nhã                              |                                | 0                                | 0                                       | Anh ruột                                                                                                                                                          |
| 1.7      | Đàm Kim Ngọc                              |                                | 0                                | 0                                       | Chị dâu                                                                                                                                                           |
| 1.8      | Lê Thị Thanh Hà                           |                                | 0                                | 0                                       | Em ruột                                                                                                                                                           |
| 1.9      | Đoàn Thị Nga                              |                                | 0                                | 0                                       | Mẹ chồng                                                                                                                                                          |
| 1.10     | Tổng Công ty Cấp nước<br>Sài Gòn TNHH MTV |                                | 6.335.200                        | 70,39                                   | Công ty mẹ nắm giữ 70.39% vốn<br>điều lệ; Tổ chức cử bà Lê Thị<br>Thanh Tâm làm người đại diện<br>phần vốn góp với 1.267.040 cổ<br>phần, chiếm 14,08% vốn Điều lệ |
| <b>2</b> | <b>Dương Văn Hòa</b>                      | <b>TV HĐQT<br/>&amp; GD</b>    | <b>0</b>                         | <b>0</b>                                | <b>Người nội bộ</b>                                                                                                                                               |
| 2.1      | Nguyễn Thị Rê                             |                                | 0                                | 0                                       | Mẹ ruột                                                                                                                                                           |
| 2.2      | Trần Thị Lý                               |                                | 0                                | 0                                       | Mẹ vợ                                                                                                                                                             |
| 2.3      | Trần Thụy Nguyên Đán                      |                                | 0                                | 0                                       | Vợ                                                                                                                                                                |
| 2.4      | Dương Thùy Trang                          |                                | 0                                | 0                                       | Con ruột                                                                                                                                                          |
| 2.5      | Dương Thanh Bình                          |                                | 0                                | 0                                       | Em ruột                                                                                                                                                           |
| 2.6      | Nguyễn Phương Nhân                        |                                | 0                                | 0                                       | Em rể                                                                                                                                                             |
| 2.7      | Dương Văn Long                            |                                | 0                                | 0                                       | Em ruột                                                                                                                                                           |
| 2.8      | Trần Thị Thuỳ Linh                        |                                | 0                                | 0                                       | Em dâu                                                                                                                                                            |
| 2.9      | Tổng Công ty Cấp nước<br>Sài Gòn TNHH MTV |                                | 6.335.200                        | 70,39                                   | Công ty mẹ nắm giữ 70.39% vốn<br>điều lệ; Tổ chức cử ông Dương<br>Văn Hòa làm người đại diện phần<br>vốn góp với 1.267.040 cổ phần,<br>chiếm 14,08% vốn Điều lệ   |
| <b>3</b> | <b>Nguyễn Thanh Sử</b>                    | <b>Thành<br/>viên<br/>HĐQT</b> | <b>0</b>                         | <b>0</b>                                | <b>Người nội bộ</b>                                                                                                                                               |



| STT      | Tên tổ chức/cá nhân                       | Chức vụ                        | Số cổ phiếu<br>sở hữu<br>cuối kỳ | Tỷ lệ (%)<br>sở hữu cổ<br>phiếu cuối kỳ | Ghi chú                                                                                                                                                                                                        |
|----------|-------------------------------------------|--------------------------------|----------------------------------|-----------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 3.1      | Nguyễn Thị Ngọc Lan                       |                                | 0                                | 0                                       | Vợ                                                                                                                                                                                                             |
| 3.2      | Nguyễn Thị Minh Trang                     |                                | 0                                | 0                                       | Con ruột                                                                                                                                                                                                       |
| 3.3      | Nguyễn Minh Phúc                          |                                | 0                                | 0                                       | Con ruột                                                                                                                                                                                                       |
| 3.4      | Đỗ Thị Phước                              |                                | 0                                | 0                                       | Mẹ ruột                                                                                                                                                                                                        |
| 3.5      | Nguyễn Thanh Quang                        |                                | 0                                | 0                                       | Em ruột                                                                                                                                                                                                        |
| 3.6      | Tổng Công ty Cấp nước<br>Sài Gòn TNHH MTV |                                | 6.335.200                        | 70,39                                   | Công ty mẹ nắm giữ 70.39% vốn<br>điều lệ; Tổ chức mà ông Nguyễn<br>Thanh Sử là Phó Tổng Giám đốc<br>và được cử làm người đại diện<br>phần vốn góp với 1.267.040 cổ<br>phần, chiếm 14,08% vốn Điều lệ           |
| 3.7      | Công ty Cổ phần Cấp<br>nước Tân Hòa       |                                | 0                                | 0                                       | Tổ chức mà ông Nguyễn Thanh Sử<br>là Thành viên HĐQT                                                                                                                                                           |
| <b>4</b> | <b>Lê Hoàng Sơn</b>                       | <b>Thành<br/>viên<br/>HĐQT</b> | <b>0</b>                         | <b>0</b>                                | <b>Người nội bộ</b>                                                                                                                                                                                            |
| 4.1      | Bùi Thị Tuyết Mai                         |                                | 0                                | 0                                       | Vợ                                                                                                                                                                                                             |
| 4.2      | Lê Hoàng Lâm                              |                                | 0                                | 0                                       | Con ruột                                                                                                                                                                                                       |
| 4.3      | Lê Mai Trang Nhã                          |                                | 0                                | 0                                       | Con ruột                                                                                                                                                                                                       |
| 4.4      | Lê Thị Dung                               |                                | 0                                | 0                                       | Mẹ ruột                                                                                                                                                                                                        |
| 4.5      | Bùi Thế Hùng                              |                                | 0                                | 0                                       | Ba vợ                                                                                                                                                                                                          |
| 4.6      | Vũ Thị Nụ                                 |                                | 0                                | 0                                       | Mẹ vợ                                                                                                                                                                                                          |
| 4.7      | Nguyễn Hoàng Long                         |                                | 0                                | 0                                       | Em ruột                                                                                                                                                                                                        |
| 4.8      | Nguyễn Thanh Bạch                         |                                | 0                                | 0                                       | Em ruột                                                                                                                                                                                                        |
| 4.9      | Lâm Thị Xuân Hương                        |                                | 0                                | 0                                       | Em dâu                                                                                                                                                                                                         |
| 4.10     | Nguyễn Thanh Nhân                         |                                | 0                                | 0                                       | Em ruột                                                                                                                                                                                                        |
| 4.11     | Trương Thị Ngọc Uyên                      |                                | 0                                | 0                                       | Em dâu                                                                                                                                                                                                         |
| 4.12     | Tổng Công ty Cấp nước<br>Sài Gòn TNHH MTV |                                | 6.335.200                        | 70,39                                   | Công ty mẹ nắm giữ 70.39% vốn<br>điều lệ; Tổ chức mà ông Lê<br>Hoàng Sơn là Phó Chánh Văn<br>phòng và được cử làm người đại<br>diện phần vốn góp tại PJS với<br>1.267.040 cổ phần, chiếm 14,08%<br>vốn Điều lệ |
| <b>5</b> | <b>Vương Vũ</b>                           | <b>TV HĐQT</b>                 | <b>0</b>                         | <b>0</b>                                | <b>Người nội bộ</b>                                                                                                                                                                                            |



| STT      | Tên tổ chức/cá nhân                       | Chức vụ                        | Số cổ phiếu<br>sở hữu<br>cuối kỳ | Tỷ lệ (%)<br>sở hữu cổ<br>phiếu cuối kỳ | Ghi chú                                                                                                                                                                                                          |
|----------|-------------------------------------------|--------------------------------|----------------------------------|-----------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 5.1      | Hồ Thị Diễm Phương                        |                                | 0                                |                                         | Vợ                                                                                                                                                                                                               |
| 5.2      | Vương Khả Di                              |                                | 0                                |                                         | Con ruột                                                                                                                                                                                                         |
| 5.3      | Vương Bảo Lâm                             |                                | 0                                |                                         | Con ruột                                                                                                                                                                                                         |
| 5.4      | Vương Tuệ Lâm                             |                                | 0                                |                                         | Con ruột                                                                                                                                                                                                         |
| 5.5      | Vương Kế Hưng                             |                                | 0                                |                                         | Bố ruột                                                                                                                                                                                                          |
| 5.6      | Nguyễn Thị Bích                           |                                | 0                                |                                         | Mẹ ruột                                                                                                                                                                                                          |
| 5.7      | Vương Hoài Dũng                           |                                | 0                                |                                         | Em ruột                                                                                                                                                                                                          |
| 5.8      | Hà Bảo Ngọc                               |                                | 0                                |                                         | Em dâu                                                                                                                                                                                                           |
| 5.9      | Hồ Hoàng Vân                              |                                | 0                                |                                         | Bố vợ                                                                                                                                                                                                            |
| 5.10     | Nguyễn Thị Thu Thảo                       |                                | 0                                |                                         | Mẹ vợ                                                                                                                                                                                                            |
| 5.11     | Hồ Hoàng Vinh                             |                                | 0                                |                                         | Em vợ                                                                                                                                                                                                            |
| 5.12     | Tổng Công ty Cấp nước<br>Sài Gòn TNHH MTV |                                | 6.335.200                        | 70,39                                   | Công ty mẹ - nắm giữ 70.39% vốn<br>điều lệ; Tổ chức mà ông Vương<br>Vũ là Chánh Văn phòng Đảng ủy<br>và được cử làm người đại diện<br>phần vốn góp tại PJS với<br>1.267.040 cổ phần, chiếm 14,08%<br>vốn Điều lệ |
| <b>6</b> | <b>Võ Tấn Bảo Quang</b>                   | <b>Thành<br/>viên<br/>HĐQT</b> | <b>0</b>                         | <b>0</b>                                | <b>Người nội bộ</b>                                                                                                                                                                                              |
| 6.1      | Võ Tấn Bảo Hùng                           |                                | 0                                | 0                                       | Cha ruột                                                                                                                                                                                                         |
| 6.2      | Đặng Thị Viện                             |                                | 0                                | 0                                       | Mẹ ruột                                                                                                                                                                                                          |
| 6.3      | Võ Tấn Bảo Khang                          |                                | 0                                | 0                                       | Con ruột                                                                                                                                                                                                         |
| 6.4      | Võ Tấn Bảo Hoa                            |                                | 0                                | 0                                       | Chị ruột                                                                                                                                                                                                         |
| 6.5      | Võ Tấn Bảo Châu                           |                                | 0                                | 0                                       | Em ruột                                                                                                                                                                                                          |
| 6.6      | Ngân hàng Thương mại<br>Cổ phần Đông Á    |                                | 900.000                          | 10,00                                   | Cổ đông lớn nắm giữ 10% vốn<br>điều lệ; là tổ chức mà ông Võ Tấn<br>Bảo Quang là Phó Tổng Giám đốc<br>và được cử là Người đại diện phần<br>vốn góp tại PJS.                                                      |
| 6.7      | Công ty Cổ phần Cấp<br>nước Nhà Bè        |                                | 0                                | 0                                       | Tổ chức mà ông Võ Tấn Bảo<br>Quang là Thành viên HĐQT                                                                                                                                                            |

| STT      | Tên tổ chức/cá nhân                           | Chức vụ                       | Số cổ phiếu<br>sở hữu<br>cuối kỳ | Tỷ lệ (%)<br>sở hữu cổ<br>phiếu cuối kỳ | Ghi chú                                                                                                         |
|----------|-----------------------------------------------|-------------------------------|----------------------------------|-----------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>7</b> | <b>Nguyễn Minh Đạt</b>                        | <b>Trưởng<br/>BKS</b>         | <b>0</b>                         | <b>0</b>                                | <b>Người nội bộ</b>                                                                                             |
| 7.1      | Nguyễn Văn Lưu                                |                               | 0                                | 0                                       | Cha ruột                                                                                                        |
| 7.2      | Nguyễn Thị Mỹ Dung                            |                               | 0                                | 0                                       | Mẹ ruột                                                                                                         |
| 7.3      | Nguyễn Hữu Tuyết Sương                        |                               | 0                                | 0                                       | Vợ                                                                                                              |
| 7.4      | Nguyễn Minh Mẫn                               |                               | 0                                | 0                                       | Em ruột                                                                                                         |
| 7.5      | Nguyễn Hữu Minh                               |                               | 0                                | 0                                       | Cha vợ                                                                                                          |
| 7.6      | Nguyễn Thị Tuyết Diễm                         |                               | 0                                | 0                                       | Mẹ vợ                                                                                                           |
| <b>8</b> | <b>Lê Trọng Thành</b>                         | <b>Thành<br/>viên<br/>BKS</b> | <b>0</b>                         | <b>0</b>                                | <b>Người nội bộ</b>                                                                                             |
| 8.1      | Lê Xuân Hanh                                  |                               | 0                                | 0                                       | Cha ruột                                                                                                        |
| 8.2      | Dương Thị Xuân                                |                               | 0                                | 0                                       | Mẹ ruột                                                                                                         |
| 8.3      | Phan Lâm Thùy Nguyên                          |                               | 0                                | 0                                       | Vợ                                                                                                              |
| 8.4      | Lê Nguyên Khoa                                |                               | 0                                | 0                                       | Con ruột                                                                                                        |
| 8.5      | Lê Trọng Thắng                                |                               | 0                                | 0                                       | Em ruột                                                                                                         |
| 8.6      | Lâm Thùy Trang                                |                               | 0                                | 0                                       | Mẹ vợ                                                                                                           |
| 8.7      | Tổng Công ty Cấp nước<br>Sài Gòn TNHH MTV     |                               | 6.335.200                        | 70,39                                   | Công ty mẹ nắm giữ 70,39% vốn<br>điều lệ; là tổ chức mà ông Lê<br>Trọng Thành là Phó phòng Kế<br>toán Tài chính |
| 8.8      | Công ty Cổ phần Cấp<br>nước Kênh Đông         |                               | 0                                | 0                                       | Tổ chức mà ông Lê Trọng Thành<br>là Thành viên BKS                                                              |
| 8.9      | Công ty Cổ phần Cơ khí<br>Công trình Cấp nước |                               | 0                                | 0                                       | Tổ chức mà ông Lê Trọng Thành<br>là Thành viên HĐQT                                                             |
| <b>9</b> | <b>Phạm Thị Phương Linh</b>                   | <b>Thành<br/>viên<br/>BKS</b> | <b>0</b>                         | <b>0</b>                                | <b>Người nội bộ</b>                                                                                             |
| 9.1      | Phạm Tấn Cường                                |                               | 0                                | 0                                       | Cha ruột                                                                                                        |
| 9.2      | Nguyễn Thị Lan                                |                               | 0                                | 0                                       | Mẹ ruột                                                                                                         |
| 9.3      | Trần Ngọc Phương Vy                           |                               | 0                                | 0                                       | Con ruột                                                                                                        |
| 9.4      | Trần Ngọc Phương Anh                          |                               | 0                                | 0                                       | Con ruột                                                                                                        |



| STT       | Tên tổ chức/cá nhân                                 | Chức vụ                       | Số cổ phiếu<br>sở hữu<br>cuối kỳ | Tỷ lệ (%)<br>sở hữu cổ<br>phiếu cuối kỳ | Ghi chú                                                                                                                         |
|-----------|-----------------------------------------------------|-------------------------------|----------------------------------|-----------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 9.5       | Trần Ngọc Quỳnh Anh                                 |                               | 0                                | 0                                       | Con ruột                                                                                                                        |
| 9.6       | Phạm Hoàng Sơn                                      |                               | 0                                | 0                                       | Em ruột                                                                                                                         |
| 9.7       | Nguyễn Thị Ái Liên                                  |                               | 0                                | 0                                       | Em dâu                                                                                                                          |
| 9.8       | Ngân hàng Thương mại<br>Cổ phần Đông Á              |                               | 0                                | 0                                       | Cổ đông lớn nắm giữ 10% vốn<br>điều lệ; là tổ chức mà bà Phạm Thị<br>Phương Linh là Phó Phòng Kế<br>toán Tài chính Hội Sở chính |
| 9.9       | Công ty Cổ phần Cấp<br>nước Nhà Bè                  |                               | 0                                | 0                                       | Tổ chức mà bà Phạm Thị Phương<br>Linh là Thành viên BKS                                                                         |
| 9.10      | Công ty Cổ phần Cấp<br>nước Gia Định                |                               | 0                                | 0                                       | Tổ chức mà bà Phạm Thị Phương<br>Linh là Thành viên BKS                                                                         |
| 9.11      | Công ty Cổ phần Cấp<br>nước Bến Thành               |                               | 0                                | 0                                       | Tổ chức mà bà Phạm Thị Phương<br>Linh là Thành viên BKS                                                                         |
| 9.12      | Công ty TNHH MTV<br>Chứng khoán Ngân hàng<br>Đông Á |                               | 0                                | 0                                       | Tổ chức mà bà Phạm Thị Phương<br>Linh là Thành viên HĐQT                                                                        |
| <b>10</b> | <b>Trần Công Lễ</b>                                 | <b>PGĐ<br/>Kinh<br/>doanh</b> | <b>0</b>                         | <b>0</b>                                | <b>Người nội bộ</b>                                                                                                             |
| 10.1      | Mai Thị Lý                                          |                               | 0                                | 0                                       | Vợ                                                                                                                              |
| 10.2      | Trần Thị Bích Liên                                  |                               | 0                                | 0                                       | Con ruột                                                                                                                        |
| 10.3      | Trần Mai Phương Lan                                 |                               | 0                                | 0                                       | Con ruột                                                                                                                        |
| 10.4      | Trần Thị Ngọc Loan                                  |                               | 0                                | 0                                       | Chị ruột                                                                                                                        |
| 10.5      | Cao Thị Nhung                                       |                               | 0                                | 0                                       | Chị dâu                                                                                                                         |
| 10.6      | Trần Công Thanh                                     |                               | 0                                | 0                                       | Anh ruột                                                                                                                        |
| 10.7      | Phạm Thị Đào                                        |                               | 0                                | 0                                       | Chị dâu                                                                                                                         |
| 10.8      | Nguyễn Thị Yến Vy                                   |                               | 0                                | 0                                       | Chị dâu                                                                                                                         |
| 10.9      | Trần Công Lạc                                       |                               | 0                                | 0                                       | Anh ruột                                                                                                                        |
| 10.10     | Trần Thị Chín                                       |                               | 0                                | 0                                       | Chị dâu                                                                                                                         |
| 10.11     | Trần Thị Kim Lê                                     |                               | 0                                | 0                                       | Chị ruột                                                                                                                        |
| 10.12     | Nguyễn Toàn Nghĩa                                   |                               | 0                                | 0                                       | Anh rể                                                                                                                          |

| STT       | Tên tổ chức/cá nhân     | Chức vụ                   | Số cổ phiếu<br>sở hữu<br>cuối kỳ | Tỷ lệ (%)<br>sở hữu cổ<br>phiếu cuối kỳ | Ghi chú             |
|-----------|-------------------------|---------------------------|----------------------------------|-----------------------------------------|---------------------|
| 10.13     | Trần Công Luân          |                           | 0                                | 0                                       | Em ruột             |
| 10.14     | Nguyễn Thị Bé           |                           | 0                                | 0                                       | Em dâu              |
| 10.15     | Trần Thị Minh Lý        |                           | 0                                |                                         | Em ruột             |
| <b>11</b> | <b>Bùi Đức Sinh</b>     | <b>PGĐ<br/>Kỹ thuật</b>   | <b>500</b>                       | <b>0,005</b>                            | <b>Người nội bộ</b> |
| 11.1      | Bùi Đức Trạc            |                           | 0                                | 0                                       | Cha ruột            |
| 11.2      | Lê Trần Thu Thảo        |                           | 0                                | 0                                       | Vợ                  |
| 11.3      | Bùi Hoàng Nhi           |                           | 0                                | 0                                       | Con ruột            |
| 11.4      | Bùi Lê Hải Uyên         |                           | 0                                | 0                                       | Con ruột            |
| 11.5      | Bùi Đức Trường          |                           | 0                                | 0                                       | Em ruột             |
| 11.6      | Bùi Thị Cẩm Nhung       |                           | 0                                | 0                                       | Em ruột             |
| 11.7      | Bùi Thị Tuyết Trinh     |                           | 0                                | 0                                       | Em ruột             |
| 11.8      | Bùi Đức Quang           |                           | 0                                | 0                                       | Em ruột             |
| 11.9      | Lê Thị Thúy Oanh        |                           | 0                                | 0                                       | Em dâu              |
| 11.10     | Nguyễn Văn Triệu        |                           | 0                                | 0                                       | Em rể               |
| 11.11     | Đỗ Vương Nhân           |                           | 0                                | 0                                       | Em rể               |
| 11.12     | Lê Ngọc Bình            |                           | 0                                | 0                                       | Cha vợ              |
| 11.13     | Trần Thị Liêm Huệ       |                           | 0                                | 0                                       | Mẹ vợ               |
| <b>12</b> | <b>Dương Thị Mỹ Quý</b> | <b>Kế toán<br/>Trưởng</b> | <b>600</b>                       | <b>0,007</b>                            | <b>Người nội bộ</b> |
| 12.1      | Trần Thị Anh            |                           | 0                                | 0                                       | Mẹ ruột             |
| 12.2      | Tô Phong Danh           |                           | 900                              | 0,01                                    | Chồng               |
| 12.3      | Tô Ngọc Liên Hương      |                           | 0                                | 0                                       | Con ruột            |
| 12.4      | Tô Ngọc Thanh Thảo      |                           | 0                                | 0                                       | Con ruột            |
| 12.5      | Nguyễn Thị Hoa          |                           | 0                                | 0                                       | Mẹ chồng            |
| 12.6      | Dương Quốc Truyền       |                           | 0                                | 0                                       | Anh ruột            |
| 12.7      | Vương Thụy Nhã Ca       |                           | 0                                | 0                                       | Chị ruột            |



| STT       | Tên tổ chức/cá nhân         | Chức vụ               | Số cổ phiếu<br>sở hữu<br>cuối kỳ | Tỷ lệ (%)<br>sở hữu cổ<br>phiếu cuối kỳ | Ghi chú             |
|-----------|-----------------------------|-----------------------|----------------------------------|-----------------------------------------|---------------------|
| 12.8      | Dương Quốc Nam              |                       | 0                                | 0                                       | Anh ruột            |
| 12.9      | Dương Quốc Thái             |                       | 0                                | 0                                       | Anh ruột            |
| 12.10     | Dương Thị Mỹ Thiện          |                       | 0                                | 0                                       | Em ruột             |
| 12.11     | Vũ Trọng Khang              |                       | 0                                | 0                                       | Anh rể              |
| 12.12     | Cao Thị Anh Đào             |                       | 0                                | 0                                       | Chị dâu             |
| 12.13     | Trần Thu Hà                 |                       | 0                                | 0                                       | Chị dâu             |
| 12.14     | Phan Ngọc Lân               |                       | 0                                | 0                                       | Em rể               |
| <b>13</b> | <b>Trần Thị Thanh Nga</b>   | <b>Người<br/>QTCT</b> | <b>0</b>                         | <b>0</b>                                | <b>Người nội bộ</b> |
| 13.1      | Trần Hữu Phong              |                       | 0                                | 0                                       | Cha ruột            |
| 13.2      | Hoàng Thị Thanh Thủy        |                       | 0                                | 0                                       | Mẹ ruột             |
| 13.3      | Trần Hữu Lâm                |                       | 0                                | 0                                       | Anh ruột            |
| 13.4      | Lê Văn Quý                  |                       | 0                                | 0                                       | Chồng               |
| 13.5      | Nguyễn Thị Kim Khuê         |                       | 0                                | 0                                       | Chị dâu             |
| 13.6      | Lê Văn Dành                 |                       | 0                                | 0                                       | Ba chồng            |
| 13.7      | Trần Thị Ren                |                       | 0                                | 0                                       | Mẹ chồng            |
| <b>14</b> | <b>Nguyễn Thành Tính</b>    | <b>Thư ký</b>         | <b>800</b>                       | <b>0,009</b>                            | <b>Người nội bộ</b> |
| 14.1      | Lâm Thị Hoàng Oanh          |                       | 0                                | 0                                       | Mẹ ruột             |
| 14.2      | Huỳnh Hữu Phương            |                       | 0                                | 0                                       | Cha vợ              |
| 14.3      | Trần Ngọc Nhung             |                       | 0                                | 0                                       | Mẹ vợ               |
| 14.4      | Huỳnh Mai Khánh             |                       | 0                                | 0                                       | Vợ                  |
| 14.5      | Nguyễn Huỳnh Khánh<br>Thy   |                       | 0                                | 0                                       | Con ruột            |
| 14.6      | Nguyễn Huỳnh Khánh<br>Thiện |                       | 0                                | 0                                       | Con ruột            |
| 14.7      | Nguyễn Thành Trung          |                       | 0                                | 0                                       | Anh ruột            |
| 14.8      | Nguyễn Lâm Trường           |                       | 0                                | 0                                       | Em ruột             |
| 14.9      | Huỳnh Thị Ngọc Linh         |                       | 0                                | 0                                       | Em dâu              |

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty:

| S<br>T<br>T | Người thực hiện<br>giao dịch | Quan hệ với<br>người nội bộ | Số cổ phiếu đầu kỳ |       | Số cổ phiếu cuối kỳ |        | Lý do<br>tăng,<br>giảm |
|-------------|------------------------------|-----------------------------|--------------------|-------|---------------------|--------|------------------------|
|             |                              |                             | Số cổ phiếu        | Tỷ lệ | Số cổ phiếu         | Tỷ lệ  |                        |
| 1           | Dương Thị Mỹ Quý             | Kế toán trưởng              | 2.500              | 0,028 | 600                 | 0,007% | Bán                    |

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: TTK



**CHỦ TỊCH  
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**Lê Thị Thanh Tâm**